

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 18 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 6 - 2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải và ông Hoàng Nghĩa Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Trà My, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An: Bà Nguyễn Thị Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 38/2025/TLST – HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình G, sinh năm 1986; Địa chỉ: Xóm Đ, xã M (T cũ), huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Cao Thị T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Xóm H, xã H (nay là xóm H, xã T), huyện H, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam S, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 25 tháng 4 năm 2025 và Bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Đình G trình bày: Anh Nguyễn Đình G và chị Cao Thị T kết hôn ngày 05/11/2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được 10 năm thì chị T phạm tội lừa đảo phải đi chấp hành án tại trại 6, huyện T. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh làm

đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cao Thị T; về con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Đình G và chị Cao Thị T có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 28/12/2009; Nguyễn Thị Phương T1, sinh ngày 16/8/2011; Nguyễn Khánh N, sinh ngày 05/12/2015 và cháu Nguyễn Đình M, sinh ngày 07/3/2018. Ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 04 cháu và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản và khoản nợ: Anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai chị Cao Thị T: Chị T thống nhất thời gian và địa điểm kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như anh G trình bày và đồng ý ly hôn, nhất trí các con cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; về tài sản chung và các khoản nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Đình G ly hôn với chị Cao Thị T. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 28/12/2009; Nguyễn Thị Phương T1, sinh ngày 16/8/2011; Nguyễn Khánh N, sinh ngày 05/12/2015 và cháu Nguyễn Đình M, sinh ngày 07/3/2018 cho anh Nguyễn Đình G chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị T vì anh G không yêu cầu.; về tài sản chung và nợ chung: không xem xét; Về án phí: anh Nguyễn Đình G phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”. Bị đơn chị Cao Thị T có hộ khẩu thường trú tại xóm H, xã H (nay là xóm H, xã T), huyện H, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản

1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Đình G và chị Cao Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Đình G và chị Cao Thị T kết hôn ngày 05/11/2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An là không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được 10 năm thì chị T phạm tội lừa đảo phải đi chấp hành án tại trại 6, huyện T. Nay anh G thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cao Thị T.

Xét thấy: Hiện tại vợ chồng anh Nguyễn Đình G và chị Cao Thị T không còn sống chung với nhau đã có nhiều mâu thuẫn với nhau, điều đó thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của anh G có cơ sở để chấp nhận.

[3]. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Xét thấy, nguyện vọng của anh G và chị T là điều chính đáng và có cơ sở để chấp nhận. Hiện tại chị Cao Thị T đang chấp hành án tại trại tạm giam số 6 nên không có điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng các con. Các con hiện cũng đang sống ổn định cùng với anh G và đều có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì được ở cùng với bố. Theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao các cháu Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 28/12/2009; Nguyễn Thị Phương T1, sinh ngày 16/8/2011; Nguyễn Khánh N, sinh ngày 05/12/2015 và cháu Nguyễn Đình M, sinh ngày 07/3/2018 cho anh Nguyễn Đình G chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị T vì anh G không yêu cầu.

[4]. *Về tài sản chung và khoản nợ*: Không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Buộc anh Nguyễn Đình G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Nguyễn Đình G ly hôn với chị Cao Thị T.

2. *Về con chung*: Giao các cháu Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 28/12/2009; Nguyễn Thị Phương T1, sinh ngày 16/8/2011; Nguyễn Khánh N, sinh ngày 05/12/2015 và cháu Nguyễn Đình M, sinh ngày 07/3/2018 cho anh Nguyễn Đình G chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị T vì anh G không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét.

4. *Về án phí*: Anh Nguyễn Đình G phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh G đã nộp tại Cơ quan thi hành án Dân sự huyện H theo biên lai thu tiền số 0003540 ngày 28/4/2025.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- THADS huyện Hưng Nguyên
- Đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Hương